



CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0401524441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 02/02/2018

Địa chỉ: Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236. 3842131

Fax: 0236. 3731100

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Biến cơ hội thành giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 38181888

Fax: (84-24) 38181688

Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh Tp.HCM:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3915 1368

Fax: (84-28) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2, số 03 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3525 777

Fax: (84-236) 3525 779



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0401524441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 02/02/2018

Địa chỉ: Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236. 3842131

Fax: 0236. 3731100

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Hoàng Việt Dũng

Chức vụ: Thư ký hội đồng quản trị

Số điện thoại: 0905124872



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	4
II. CÁC KHÁI NIỆM.....	5
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	6
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	8
3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 09/12/2019.....	15
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532, những công ty mà Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Trường Sơn 532.....	15
5. Hoạt động kinh doanh	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	17
7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.....	18
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	19
9. Chính sách đối với người lao động	21
10. Chính sách cổ tức	22
11. Tình hình hoạt động tài chính	23
12. Tài sản	26
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020.....	26
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....	29
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	30
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu	30
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát	36
3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	40
4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty	40



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1.1. Tổ chức đăng ký giao dịch - Công ty Cổ phần Trường Sơn 532.

Ông Vũ Đức Dũng

Chức vụ: Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản tóm tắt thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

1.2. Tổ chức tư vấn – Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Bà Trần Thị Thu Thanh

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 28/2019/UQ-TGD ngày 25/10/2019 của Tổng Giám đốc)

Bản thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Trường Sơn 532. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 cung cấp.



II. CÁC KHÁI NIỆM

Trong bản thông tin tóm tắt này, một số từ viết tắt được hiểu như sau:

Tổ chức đăng giao dịch:	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
Công ty	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
Công ty 532	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
Cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
Tổ chức tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
VĐL:	Vốn điều lệ
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ:	Dại hội đồng cổ đông
HĐQT:	Hội đồng quản trị
BGD:	Ban Giám đốc
BKS:	Ban Kiểm soát
CBCNV:	Cán bộ công nhân viên
Giấy CNĐKKD:	Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh
BCTC:	Báo cáo tài chính
SXKD:	Sản xuất Kinh doanh
TCDKGD:	Tổ chức Đăng ký Giao dịch
VND:	Đồng Việt Nam



III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
- Tên tiếng Anh: TRUONG SON 532 JOINT STOCK COMPANY
- Vốn điều lệ: 38.518.800.000 đồng (Ba mươi tám tỷ năm trăm mười tám triệu tám trăm nghìn đồng)
- Trụ sở chính: Đường Phạm Như Xương nối dài, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236. 3842131 Fax: 0236. 3731100
- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0401524441 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 02/02/2018
- Ngày được chấp thuận đăng ký công ty đại chúng: 23/09/2019
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng nhà các loại	4100 (Chính)
2	Chuẩn bị mặt bằng	4312
3	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
5	Sản xuất kết cấu kiện kim loại	2511
6	Sửa chữa thiết bị điện	3314
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô	4933
9	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết : Xây dựng cầu, đường, đường sắt, đường ngầm, đường băng máy bay, đường cao tốc, đường ống	4210
10	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống thoát nước thải, trạm bơm và công trình công ích khác	4220
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các nhà máy lọc dầu, xây dựng công trình đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, cửa ống, đập và đê, xây dựng đường hầm, công trình thể thao ngoài trời và công trình kỹ thuật	4290



TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	dân dụng khác.	
12	Phá dỡ	4311
13	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi, và điều hòa không khí	4322
14	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
15	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
18	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20	Lắp đặt hệ thống điện	4321

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Chứng khoán ĐKGD: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: TS3
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 3.851.880 cổ phiếu.
- Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng thuộc sở hữu của Công đoàn cơ sở công ty và CBCNV đăng ký mua theo số năm cam kết làm việc tại Công ty khi cổ phần hóa theo khoản 2 điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP: 317.356 cổ phần

- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:

➤ *Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.*

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là: 49%

➤ *Tại thời điểm 09/12/2019, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0 cổ phần, tương ứng với 0% vốn điều lệ Công ty.*

1.3. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 19/05/1965, Đoàn 32 – tiền thân của Lữ đoàn 532, được thành lập tại xã Phúc Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Đoàn 32 được thành lập để tăng cường sức mạnh cho quân đội, chủ động đập tan bước leo thang của kẻ thù xâm lược. Đây là một đơn vị pháo binh hỗn hợp, trực thuộc Quân khu 4, Đoàn 32 có nhiệm vụ cùng với quân và dân Quân khu 4 tạo thế trận bảo vệ vững chắc các trọng điểm trên tuyến giao thông vận tải, vùng trời vùng biển phía bắc tỉnh Nghệ An, xây dựng, kết nối các trận địa, các loại hỏa lực của dân quân địa phương tạo ra lưới lửa phòng không liên hoàn ở từng khu vực.



Đến tháng 01/1971, Đoàn 32 được chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng tuyến đường ống xăng dầu để tăng cường thêm lực lượng cho việc xây dựng tuyến đường ống chạy dọc Trường Sơn. Đoàn đã thực hành xây dựng tuyến đường ống Đông Trường Sơn, nối tuyến đường ống từ đường 12 theo trục đường 15 đến Bồ Trạch và tuyến Tây Trường Sơn bám theo trục đường 20 đi thẳng sang Lào.

Tháng 8/1971, cùng với việc tổ chức lại Đoàn 559, Đoàn 32 được tổ chức lại thành Trung đoàn 532 thuộc Đoàn 559, có nhiệm vụ thi công tuyến K7 – K7B. Cho đến khi kết thúc kháng chiến chống Mỹ, Trung đoàn 532 đã tham gia xây dựng 725 km đường ống, 69.000 m² kho, 13 cụm bể chứa, vận hành hàng trăm triệu lít xăng dầu, cấp phát cho trên 40.000 lượt xe chỉ viện chiến trường.

Tháng 10/1978, Trung đoàn 532 được điều động về Binh đoàn 12 làm nhiệm vụ cung ứng vật tư cho các đơn vị trong Binh đoàn làm nhiệm vụ nâng cấp Đường Đông Trường Sơn – Đường 9B giúp Lào và khôi phục đường sắt tuyến Minh Cầm (Quảng Bình) đến Tiên An (Huế).

Tháng 04/1989, Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn được thành lập trên cơ sở lực lượng của Binh đoàn 12, theo đó, Trung đoàn 532 chuyển thành Doanh nghiệp nhà nước và có tên kinh tế là Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532.

Tháng 6/1993, Thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Quốc phòng đã ra quyết định thành lập lại doanh nghiệp nhà nước. Xí nghiệp cung ứng Vật tư - Vận tải 532 chuyển đổi thành Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn.

Tháng 4/1997, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định đổi tên từ Công ty vật tư, vận tải và xây dựng 532 thành Công ty 532, là một trong 14 doanh nghiệp hạng 1 của Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn. Về quân sự, Công ty 532 vẫn mang phiên hiệu là Trung đoàn 532, trực thuộc Binh đoàn 12 – Bộ Quốc phòng. Đến tháng 09/2000, Trung đoàn 532 đổi phiên hiệu thành Lữ đoàn công binh cầu đường 532.

Tháng 9/2012, theo Quyết định số 3598/QĐ-BQP, Công ty 532 được đổi tên thành Công ty TNHH MTV 532 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0401524441 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 07/01/2013.

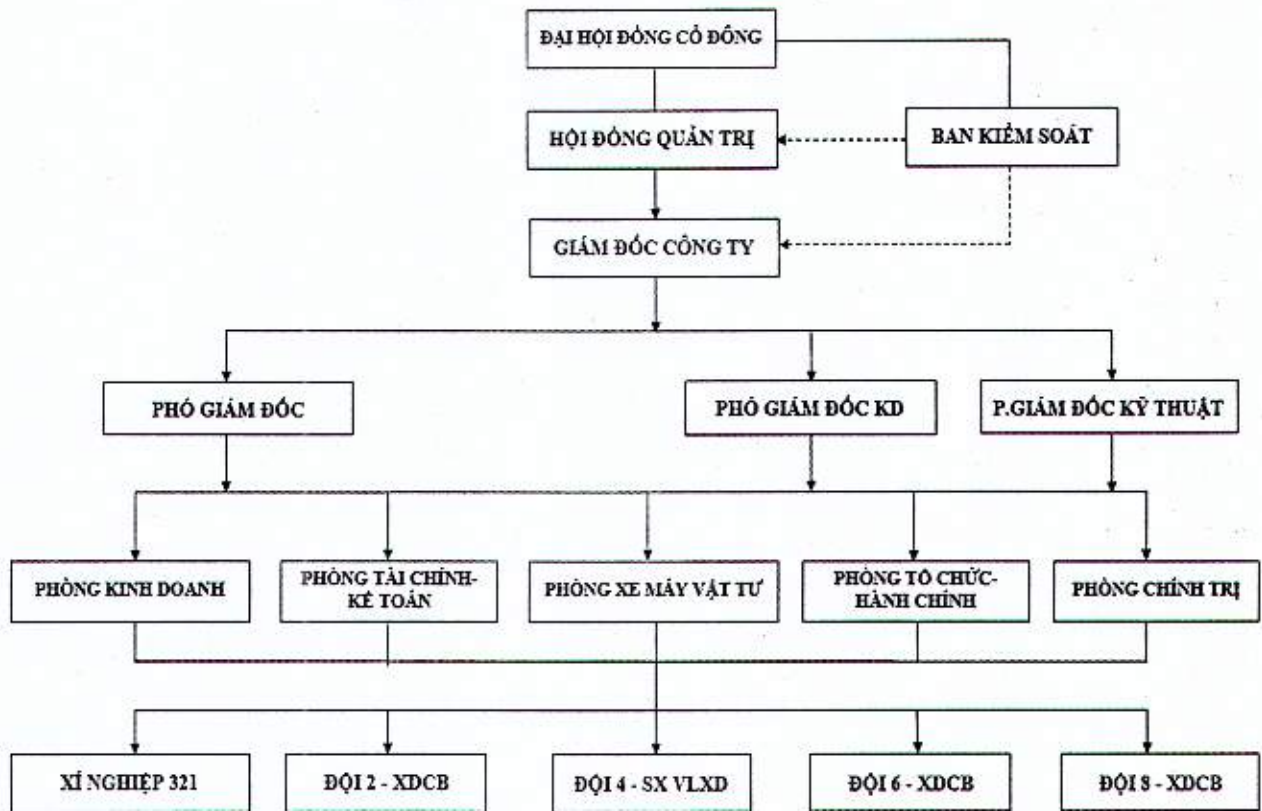
Ngày 02/02/2018, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0401524441, đăng ký thay đổi lần thứ 3, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 02/02/2018.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 vừa chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần từ ngày 02/02/2018 với quy mô vốn điều lệ thực góp là 38.518.800.000 đồng. Kể từ thời điểm cổ phần hóa, Công ty chưa thực hiện tăng vốn đợt nào.

1.5. Thời điểm Công ty có từ 100 cổ đông trở lên và vốn điều lệ trên 10 tỷ đồng: 02/02/2018

2. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty



Nguồn: Công ty 532

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần. ĐHĐCĐ họp thường niên hoặc bất thường, tổ chức ít nhất mỗi năm một lần, quyết định chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, thông qua nghị quyết các vấn đề như bổ sung và sửa đổi Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần phát hành, mức cổ tức chi trả cho cổ đông hàng năm, thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,... Đại hội đồng cổ đông có quyền bầu, bãi nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát..

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

❖ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ, như: Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý, điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Kiểm tra sổ sách kế toán và các báo cáo tài



chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản kinh doanh và tài chính công ty; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.

❖ **Ban Giám đốc**

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc theo luật định, theo Điều lệ của Công ty, v.v... và giải quyết những vấn đề được Hội đồng quản trị phân cấp hoặc ủy quyền cho Giám đốc. Giám đốc điều hành chung các hoạt động của Công ty và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực. Giám đốc bằng quyết định của mình phân công cho các Phó Giám đốc phụ trách một số lĩnh vực cụ thể. Theo yêu cầu điều hành trong từng thời gian, Giám đốc có thể điều chỉnh lại sự phân công công việc giữa các Phó Giám đốc. Khi cần thiết Giám đốc có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ của Giám đốc.

❖ **Các phòng, ban chức năng:** Các Phòng ban chuyên môn nghiệp vụ gồm: Phòng Kế toán Tài chính, Phòng Tổ chức lao động - Hành chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Xe máy - Vật tư, Phòng Chính trị, Xí nghiệp trực thuộc, Đội xây dựng công trình có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

• **Phòng Kinh doanh:**

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác tiếp thị tìm việc làm, cơ chế khuyến khích tìm việc làm cho cá nhân, xí nghiệp, đội sản xuất...
- Lập kế hoạch SXKD quý, năm, báo cáo tình hình thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; báo cáo và bảo vệ kế hoạch với Tổng Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc về thương thảo, soạn thảo, thanh lý, quản lý các loại Hợp đồng với các Ban quản lý dự án, Xí nghiệp, Đội sản xuất, Tổ thi công, cá nhân nhận khoán, thầu phụ.
- Tham mưu cho Giám đốc trong việc lập kế hoạch đầu tư năng lực thiết bị hàng năm theo nhu cầu SXKD của Công ty.
- Là cơ quan thường trực Hội đồng khoán, chủ động phối hợp với các cơ quan khác trong việc kiểm soát, đánh giá, phân tích xác định các chi phí giao khoán, xây dựng đơn giá khoán, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật, thanh toán nội bộ giữa các đơn vị trực thuộc với Công ty và với các thầu phụ của Công ty theo từng tháng, quý và từng năm.
- Nghiệm thu xác nhận giá trị sản xuất, giá trị doanh thu cho đơn vị trực thuộc.
- Quản lý điều hành theo phương thức điều độ, điều phối, huy động các nguồn lực trên các công trường để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu kế hoạch theo quý, kế hoạch năm và tiến độ hợp đồng. Báo cáo kịp thời với chỉ huy Công ty để giải quyết.
- Tổ chức và điều hành hệ thống quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu nội bộ, nghiệm thu với các cơ quan chức năng, kiểm tra, kiểm soát chất lượng công trình.
- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá khối lượng, sản phẩm dở dang.
- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát, cập nhật và lưu trữ hồ sơ hoàn công các công trình; tổ chức nghiệm thu kỹ thuật và nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.
- Lập biện pháp và tiến độ thi công chi tiết (như cầu về vật tư, tiền vốn, thiết bị, nhân lực...) cho từng hạng mục công trình, trình Giám đốc phê duyệt làm cơ sở triển khai thi công.



Kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện thi công theo đúng hồ sơ thiết kế, biện pháp thi công, chất lượng kỹ mỹ thuật, tiến độ đã được duyệt, quản lý thi công đạt hiệu quả cao, an toàn lao động và vệ sinh môi trường. Phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ảnh hưởng đến chất lượng, an toàn công trình để kiến nghị các bên liên quan sửa chữa hoặc bổ sung kịp thời. Kiểm soát và nghiệm thu khối lượng, chất lượng công việc hoàn thành theo quý hoặc giai đoạn của các đơn vị trực thuộc, thầu phụ với Công ty, phục vụ công tác thanh toán nội bộ và thanh quyết toán với Chủ đầu tư.

- Theo dõi đôn đốc đơn vị trong công tác nghiệm thu kỹ thuật, làm các chứng chỉ thí nghiệm, làm hồ sơ hoàn công phục vụ cho công tác nghiệm thu thanh toán đối với các công trình đang thi công, các công trình đã thi công xong.
- Chịu trách nhiệm về chất lượng công trình cùng đơn vị thi công trước Giám đốc Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nội dung các Hợp đồng kinh tế. Tham mưu cho Giám đốc về việc đình chỉ hoặc kỷ luật đơn vị không thực hiện tốt Hợp đồng.
- Chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, các chế độ chính sách của Nhà nước theo ngành nghề của Công ty cho các đơn vị trực thuộc.
- Theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các quy trình, quy phạm, định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường công trình thi công.
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Kế toán – Tài chính:**

- Xây dựng kế hoạch tài chính của Công ty theo tháng, quý, năm hoặc theo kỳ phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Khai thác huy động các nguồn vốn, kinh phí phục vụ sản xuất kinh doanh và hoạt động của Công ty; Quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.
- Tổ chức bộ máy kế toán và công tác hạch toán sản xuất kinh doanh trong Công ty, kiểm tra công tác kế toán và hạch toán của các đơn vị trong Công ty. Thực hiện công tác thanh quyết toán tài chính với các đơn vị nội bộ, Tổng công ty và Nhà nước theo quy định.
- Thu hồi công nợ đối với các chủ đầu tư và các đối tác trong và ngoài đơn vị.
- Tổ chức thực hiện Luật kế toán, Luật thống kê, các chế độ quy định về công tác tài chính đối với Doanh nghiệp.
- Thực hiện chế độ báo cáo tài chính với cấp trên và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.
- Chủ trì công tác kiểm kê tài sản (cố định, lưu động), kiểm kê vật tư hàng hoá, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm kê khối lượng, sản phẩm dở dang. Thời gian kiểm kê 6 tháng hoặc 12 tháng theo quy định cụ thể.
- Xác định kết quả sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc theo quý, năm, công trình hoàn thành.
- Tổ chức cho các đơn vị bảo vệ kết quả sản xuất kinh doanh quý, năm với Công ty.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của đơn vị.
- Kiểm tra và hướng dẫn kế toán Đội chấp hành chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ và đúng pháp luật.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về công tác quản lý tài chính trong Công ty.
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.



• **Phòng Chính trị**

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ công tác Đảng, công tác chính trị theo quy định, hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy Công ty, chỉ đạo trực tiếp của Bí thư Đảng ủy (Chính ủy), mệnh lệnh của Giám đốc Công ty (Lữ đoàn trưởng) và hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan Chính trị Binh đoàn.
- Nghiên cứu, đề xuất để Bí thư Đảng ủy (Chính ủy) và Đảng ủy Công ty quyết định nội dung, biện pháp hoạt động CTĐ, CTCT, xây dựng kế hoạch và hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CTĐ, CTCT, hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thực hiện, bao gồm các hoạt động:
 - + Công tác xây dựng Đảng
 - + Công tác cán bộ
 - + Công tác tuyên huấn
 - + Công tác bảo vệ an ninh, dân vận
 - + Công tác quần chúng (Công đoàn, thanh niên, phụ nữ)
 - + Công tác chính sách
- Nghiên cứu, đề xuất với Đảng ủy, Chính ủy Lữ đoàn xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ số lượng, từng bước nâng cao chất lượng, cơ cấu hợp lý hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài.
- Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác bảo vệ an ninh, đảm bảo trong sạch về chính trị, xây dựng đơn vị an toàn gắn với xây dựng địa bàn an toàn.
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tiến hành công tác dân vận, tham gia thực hiện các cuộc vận động chính trị cách mạng, góp phần xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế xã hội ở địa bàn đóng quân vững mạnh, củng cố vững chắc mối quan hệ đoàn kết máu thịt giữa quân đội với nhân dân.
- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm các chính sách của Đảng, Nhà nước, thực hiện đúng chế độ đối với cán bộ, chiến sỹ, người lao động và chính sách hậu phương quân đội.
- Hướng dẫn, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.
- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định.
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Bí thư Đảng ủy và Giám đốc giao.

• **Phòng Xe máy – Vật tư**

- Tham mưu giúp việc cho Giám đốc và lãnh đạo Công ty trong quản lý điều hành công tác xe máy, vật tư và mọi hoạt động có liên quan đến công tác kỹ thuật vật tư của Công ty, nhằm thực hiện SXKD đạt hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.
- Quản lý công tác thực lực trang bị (số lượng, chất lượng) xe máy toàn Công ty; theo dõi tăng giảm số lượng, tiến hành đăng ký, đăng kiểm, lập lý lịch cho từng xe máy đảm bảo đủ thủ tục pháp lý theo quy định cho xe máy hoạt động, hướng dẫn các đơn vị lập sổ nhật ký



theo dõi hoạt động xe máy, kiểm tra hoạt động của xe máy tại các đơn vị.

- Thực hiện chủ trương của Lãnh đạo Công ty về công tác đầu tư tăng năng lực đổi mới trang thiết bị, lập kế hoạch đầu thầu, hồ sơ mời thầu và thực hiện đầu thầu lựa chọn nhà thầu. Lập kế hoạch thanh xử lý các thiết bị hư hỏng nặng, lạc hậu về kỹ thuật, không cần dùng, tổng hợp hồ sơ báo cáo Hội đồng đầu tư thanh xử lý tài sản Công ty xem xét quyết định và thực hiện xử lý tài sản theo quy định.
- Kiểm tra đôn đốc công tác bảo dưỡng kỹ thuật, công tác sửa chữa xe máy tại các đơn vị, tình hình chấp hành ghi chép nhật ký theo dõi hoạt động của xe máy của các đơn vị. Lập kế hoạch sửa chữa vừa và sửa chữa lớn trình Giám đốc phê duyệt.
- Hướng dẫn kỹ thuật vận hành, nội dung bảo dưỡng kỹ thuật, quy trình quy phạm sử dụng đối với thiết bị mới đầu tư, kết hợp với chuyên gia của nhà chế tạo để đào tạo, hướng dẫn cho lái thợ, theo dõi và yêu cầu đơn vị cung cấp, thực hiện đúng nội dung bảo hành cho thiết bị mới. Kết hợp với Phòng Tổ chức lao động – hành chính về công tác huấn luyện đào tạo, thi nâng bậc thợ vận hành, thợ sửa chữa, công tác an toàn giao thông, an toàn lao động.
- Phối hợp với Phòng Kinh doanh, Phòng Tổ chức lao động – hành chính để đề xuất việc sử dụng năng lực thiết bị, lái thợ, thực hiện điều phối, điều động xe máy giữa các đơn vị, các công trường kịp thời nhằm giảm thuê thiết bị bên ngoài, đảm bảo tiến độ thi công chung của toàn Công ty.
- Soạn thảo, quản lý và theo dõi việc thực hiện các hợp đồng cung ứng nguyên nhiên vật liệu; hợp đồng thuê và cho thuê thiết bị. Soát xét kiểm tra dự trữ nhu cầu vật tư, phụ tùng của các đơn vị, theo dõi quản lý tình hình sử dụng vật tư nguyên nhiên vật liệu, kiểm tra công tác xuất nhập vật tư, tổng hợp số liệu báo cáo lãnh đạo Công ty.
- Thực hiện thanh quyết toán các chi phí xe máy, chi phí vật tư theo quy định.
- Lưu trữ hồ sơ tài liệu chuyên môn và thực hiện chế độ báo cáo theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty và các cơ quan chuyên ngành cấp trên khi có yêu cầu.
- Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vật tư, xe máy tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả sử dụng vật tư, xe máy, khối lượng và chất lượng vật tư đưa vào công trình.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nội dung hợp đồng thuê xe máy, hợp đồng mua bán vật tư, nhiên liệu
- Chỉ đạo, hướng dẫn quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, sử dụng xăng dầu quốc phòng thường xuyên và dự trữ SSCD
- Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.

• **Phòng Tổ chức lao động – Hành chính:**

- Phối hợp các Cơ quan chức năng tham mưu cho Giám đốc về công tác biên chế, tổ chức và xây dựng lực lượng.
- Tham mưu cho Lãnh đạo, chỉ huy Công ty về việc điều động nhân lực, phục vụ nhiệm vụ SXKD; xây dựng đơn vị; thành lập, giải thể các cơ quan, ban điều hành, đơn vị, tổ thi công theo phân cấp.
- Xây dựng kế hoạch và biên chế lực lượng hàng năm, từng thời kỳ theo phương án SXKD của Công ty; xác định số lao động tăng, giảm của các năm và từng thời kỳ.



- Xây dựng quy chế tuyển dụng lực lượng lao động và ký kết Hợp đồng lao động theo Quy định của Bộ luật lao động và quy định của Bộ Quốc phòng; Thực hiện ghi và quản lý sổ bảo hiểm xã hội cho các đối tượng thuộc ngành quản lý;
 - Kết hợp với Phòng Chính trị quản lý và thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động.
 - Là cơ quan thường trực Hội đồng tiền lương Công ty. Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động. Thực hiện chế độ chính sách thi năng bậc, năng lương và phiên quân hàm cho các đối tượng do ngành quản lý.
 - Kết hợp với phòng Xe máy - Vật tư và các Cơ quan chức năng trong công tác đào tạo, bồi dưỡng thi năng bậc và công tác bảo đảm an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định hiện hành.
 - Tham gia, hướng dẫn và chỉ đạo công tác xây dựng đơn vị VMTD
 - Thống kê, tổng hợp phân tích, đánh giá tình hình số lượng, chất lượng của lao động trong Công ty, đề xuất phương án sử dụng lao động.
 - Tổ chức xây dựng và quản lý định mức lao động. Phối hợp với các cơ quan chức năng Công ty xây dựng và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương để khoán cho tổ, nhóm, người lao động.
 - Xây dựng Quy chế trả lương áp dụng nội bộ trong Công ty, xem xét đề nghị xếp hạng doanh nghiệp.
 - Thực hiện chế độ bảo hộ lao động, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại, ăn ca, ăn thêm, quy định thời gian làm việc, nghỉ ngơi và xây dựng mạng lưới an toàn viên từ Công ty đến các đơn vị.
 - Báo cáo kết quả về tổ chức lao động, tiền lương và quyết toán tiền lương với Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
 - Công tác quản lý kỷ luật Quân đội và các quy định của đơn vị.
 - Công tác quản lý, đăng ký các trang bị của doanh nghiệp, quản lý đăng ký vũ khí và trang bị Quốc phòng.
 - Công tác đảm bảo hậu cần: Xây dựng kế hoạch đảm bảo quân trang, quân y, quản lý doanh trại và nhà đất của toàn Công ty theo quy định. Tổ chức bếp ăn tập thể tại cơ quan và phục vụ chi huy. Kiểm tra đôn đốc các đơn vị duy trì bếp ăn tập thể theo tiêu chuẩn định lượng. Xây dựng nhà ở tại công trường.
 - Chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những việc liên quan đến tuyển dụng lao động, an toàn trong lao động, tiền lương,...
 - Thực hiện báo cáo nghiệp vụ cấp trên và các nhiệm vụ khác khi được Giám đốc giao.
- **Các Xí nghiệp, Đội xây dựng công trình**
- Hiện nay, các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty gồm có Xí nghiệp 321 - Xây dựng cơ bản và trạm thăm BTN. 04 Đội xây dựng công trình: Đội xây dựng số 2 - Xây dựng cơ bản, Đội xây dựng số 4 - Sản xuất vật liệu xây dựng, Đội xây dựng số 6 - Xây dựng cơ bản, Đội xây dựng số 8 - Xây dựng cơ bản.
 - Xí nghiệp, Đội xây dựng có nhiệm vụ tổ chức điều hành thi công xây dựng công trình theo



đúng thiết kế được Giám đốc phê duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn về mọi mặt. Trong quá trình tổ chức điều hành thi công có quyền áp dụng các biện pháp cần thiết đối với các bộ phận thi công nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã được phê duyệt. Tổ chức lực lượng, bố trí, sắp xếp các tổ, các hướng, mũi thi công công trình phù hợp với tiến độ của dự án. Chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của công ty.

3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 09/12/2019

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 09/12/2019

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị vốn cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	2.639.224	26.392.240.000	68,52
	Tổng	2.639.224	26.392.240.000	68,52

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 09/12/2019

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	198	3.851.880	38.518.800.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	2	2.754.780	27.547.800.000	71,52%
2	Cổ đông cá nhân	196	1.097.100	10.971.000.000	28,48%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0
	Tổng cộng	106	3.851.880	38.518.800.000	100

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 là doanh nghiệp được hình thành từ cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước và không có cổ đông sáng lập khi chuyển đổi thành công ty cổ phần.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532, những công ty mà Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty Cổ phần Trường Sơn 532

a) Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532:



Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn - Bộ Quốc phòng:

- Địa chỉ: Số 475 đường Nguyễn Trãi – Phường Thanh Xuân Nam – Quận Thanh Xuân – Thành phố Hà Nội – Việt Nam.
- Điện thoại: 04 38542573 – 04 38542574 Fax: 04 38542758
- Ngành nghề kinh doanh chính: Xây dựng cầu, đường.
- Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại Công ty 532: 68,5% vốn điều lệ

b) Công ty con:

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 250/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 22/06/1993, Quyết định số 515/QĐ-QP của Bộ Quốc phòng ngày 03/04/1994, Quyết định số 3598/QĐ-BQP của Bộ Quốc phòng ngày 26/09/2012. Công ty chủ yếu hoạt động trên các mảng kinh doanh chính là: Xây dựng nhà các loại, xây dựng các công trình đường sắt và đường bộ, xây dựng công trình công ích, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác, Chi tiết như sau:

Hoạt động xây dựng

Đây là hoạt động mang lại doanh thu chủ yếu và chiếm tỷ trọng lớn cho Công ty trong những năm qua và Công ty định hướng và phát triển hoạt động xây dựng là mảng hoạt động chủ yếu của Công ty trong những năm tới. Với bề dày hoạt động trong lĩnh vực này, Công ty đã thi công nhiều công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, tiêu biểu như:

- Xây dựng hạ tầng: Giao thông khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Thoát nước khu tái định cư Đông Hải Đà Nẵng; Dự án đường Đông Trường Sơn (Km 101 – Km 108); Xây dựng hồ móng nhà máy, kênh xả thuộc dự án thủy điện Sông Tranh 2, tỉnh Quang Nam; Nâng cấp đường ĐT 602 Nguyễn Tất Thành đi Suối Mơ; Đường Hồ Chí Minh đoạn Mỹ An – Vàm Cống, tỉnh Đồng Tháp; Đường tuần tra Biên Giới Đồn 671 đoạn Rơ Long, tỉnh Kon Tum; Đường Cao Tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi; Thi công các hạng mục khu Đài tưởng niệm Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên tại Gia Lai ...

- Xây dựng thủy lợi: Kè bờ Tây sông Hàn thuộc khu Công viên Đông Nam đài tưởng niệm; Đập thủy lợi EAHRE, Gia Lai; Kè chống sạt lở bờ tả sông Suối Chợ.

Một số dự án tiêu biểu của Công ty đã thi công:



Tượng đài Bác Hồ với các dân tộc Tây Nguyên
tại Gia Lai



Thi công thảm bê tông công trình Cầu Rồng –
Đà Nẵng



Thi công đường du lịch ven biển Sơn Trà –
Điện Ngọc



Thi công đường công vụ vào tuyến D4
Trường Sơn Đông – Quảng Nam

Hoạt động kinh doanh khác

Cùng với hoạt động xây dựng là hoạt động chính thì Công ty cũng có hoạt động kinh doanh khác, doanh thu của hoạt động này đến từ công tác sản xuất nguyên vật liệu đá xây dựng tại hai trạm trộn bê tông với tổng công suất 200 tấn/h nhằm cung cấp trực tiếp sản phẩm cho các đơn vị thi công của Công ty và bán ngoài cho các khách hàng có nhu cầu.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	01/01/2017 – 01/02/2018	02/02/2018 – 31/12/2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	317.547.575.842	183.102.725.711



<i>Các khoản giảm trừ</i>	2.156.792.478	1.080.021.819
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	315.390.783.364	182.022.703.892
Giá vốn hàng bán	280.828.502.267	168.245.527.720
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.562.281.097	13.777.176.172
Doanh thu hoạt động tài chính	17.998.743	70.712.346
Chi phí tài chính	10.468.884.462	3.667.051.467
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>10.468.884.462</i>	<i>3.667.051.467</i>
Chi phí bán hàng	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.955.375.166	8.619.366.422
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.156.020.212	1.561.470.629
Thu nhập khác	1.002.015.292	1.447.462.930
Chi phí khác	6.148.821.014	1.280.362.305
Lợi nhuận khác	(5.146.805.722)	167.100.625
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.009.214.490	1.728.571.254
Chi phí thuế TNDN hiện hành	847.587.471	759.255.255
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.161.627.019	969.315.999
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-	252
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	252

Nguồn: BCTC năm 2018 đã kiểm toán

7. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi:

Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ giúp đỡ của ban lãnh đạo Bộ Quốc phòng, Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn, các địa phương như thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, các Ban quản lý dự án (46, 47) và các cơ quan chức năng giúp đỡ Công ty trong quá trình



hoạt động, kinh doanh.

Với bề dày lịch sử hơn 50 năm hoạt động, với kinh nghiệm đã tích lũy qua các thời kỳ, trình độ kỹ thuật của các Cán bộ công nhân viên đáp ứng cho nhu cầu thi công đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thi công các công trình lớn, phức tạp.

Tận dụng được nguồn việc chuyển tiếp từ các năm trước sang, giá cả các mặt hàng chủ yếu ổn định, đặc biệt giá thép và xăng dầu giảm mạnh tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất; người lao động yên tâm, phấn khởi, nội bộ đoàn kết thống nhất cao.

Công tác đầu tư tăng năng lực thiết bị được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, có trọng tâm, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác huy động vốn đảm bảo cho sản xuất đã được các cấp ủy, chỉ huy tập trung chỉ đạo, lãnh đạo có hiệu quả.

Công tác hạch toán kế toán tại các đơn vị trực thuộc có bước chuyển biến tích cực. Duy trì nề nếp chế độ báo cáo, quyết toán Tài chính, tăng cường kiểm tra kiểm soát tình hình Tài chính; kịp thời phát hiện, khắc phục những sơ hở, yếu kém, không để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý Tài chính.

Công ty đã đảm bảo việc làm đời sống và chế độ chính sách đối với người lao động; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa Giám đốc đối với người lao động, không khí dân chủ được cải thiện, những vấn đề vướng mắc, bức xúc cơ bản được giải quyết kịp thời.

❖ Khó khăn

Cạnh tranh, tìm kiếm việc làm trên thị trường ngày càng gay gắt.

Quy mô vốn tự có còn hạn chế so với nhiều doanh nghiệp xây dựng khác, hoạt động sản xuất kinh doanh phần lớn dựa vào nguồn vốn vay làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ tại một số công trình còn chậm ảnh hưởng đến quay vòng vốn cho sản xuất của Công ty.

Một số máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất đã cũ, lạc hậu cần phải được đầu tư, thay thế, nâng cấp.

Công tác quản lý, điều hành ở một số đơn vị còn thiếu chủ động, chưa thật sự quyết liệt; sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng với đơn vị sản xuất còn thiếu linh hoạt và chưa thật sự gắn kết chặt chẽ.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Với truyền thống hơn 50 năm xây dựng và phát triển từ một đơn vị kháng chiến được Nhà nước chuyển đổi thành đơn vị làm kinh tế. Công ty 532 đã tích lũy nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng.

Hiện nay, Công ty là một trong những đơn vị dẫn đầu, có thương hiệu trong phát triển hạ tầng của khu vực Đà Nẵng, Quảng Nam, tham gia xây dựng nhiều công trình quan trọng cho Tổng Công



ty Xây dựng Trường Sơn, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Trải qua giai đoạn bất động sản cũng như xây dựng phát triển nóng từ năm 2007 đến 2010, trong những năm gần đây Ngành đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức với giá nguyên vật liệu tăng cao, lãi suất tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng... đã tác động tiêu cực đến ngành Xây dựng.

Trong những năm vừa qua, lĩnh vực xây dựng và phát triển hạ tầng đã phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế với giá nguyên vật liệu tăng cao, lãi suất tăng cao, thị trường bất động sản trầm lắng, các dự án đầu tư công tạm dừng do thiếu hụt vốn... đã tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty trong ngành.

Gần đây, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngành Xây dựng và phát triển hạ tầng tiếp tục chuyển biến tích cực. Lãi suất ngân hàng điều chỉnh giảm đã giúp cho các doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay, giá vật liệu xây dựng ổn định cùng với sự khởi động của các dự án đầu tư tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh.

Việt Nam là nước đang phát triển, nhu cầu phát triển hạ tầng giao thông rất lớn để kết nối các vùng kinh tế. Riêng đối với khu vực miền Trung, trong Quyết định số 2054/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải vùng kinh tế trọng điểm miền trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đã đưa ra các mục tiêu, quy hoạch phát triển như sau:

- Mục tiêu về kết cấu hạ tầng giao thông đến năm 2020: Phần đầu đưa vào cấp kỹ thuật hệ thống quốc lộ hiện có, trong đó ưu tiên nâng cấp mở rộng quốc lộ 1, các trục ngang nối các tỉnh trong Vùng và các vùng khác trong cả nước. Hoàn thành tuyến cao tốc La Sơn - Túy Loan, Đà Nẵng - Quảng Ngãi. Triển khai xây dựng tuyến Cam Lộ - La Sơn và Quảng Ngãi - Bình Định theo Quy hoạch mạng đường bộ cao tốc. Phần đầu đưa vào cấp kỹ thuật hệ thống đường tỉnh và mở mới một số tuyến cần thiết. Tiếp tục phát triển giao thông nông thôn, phần đầu 100% đường huyện, tối thiểu 70% đường xã được cứng hóa bằng nhựa hoặc bê tông xi măng; đường huyện đạt tối thiểu cấp V, đường xã đạt tối thiểu cấp VI; 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã; tối thiểu 50% đường thôn xóm được cứng hóa, đạt loại A trở lên; 50% đường trục chính nội đồng được cứng hóa, phương tiện cơ giới đi lại thuận tiện. Xây dựng đường ven biển theo quy hoạch.
- Định hướng phát triển đến năm 2030: Cơ bản hoàn thiện và hiện đại hóa mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông; kết nối thuận lợi giữa các phương thức vận tải, giữa các tỉnh, thành phố trong Vùng, với cả nước và quốc tế. Tiếp tục xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng khác theo quy hoạch. Các tuyến đường bộ cao tốc cơ bản được hoàn thành; xây dựng một số đoạn trên tuyến đường sắt đôi Bắc - Nam; hoàn thành xây dựng các tuyến đường sắt, đường bộ kết nối tới các cảng biển; hình thành và phát triển mạng lưới đường sắt đô thị tại thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế.
- Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông:
 - ✓ Xây dựng các trục đường cao tốc Bắc - Nam trong vùng dài 483 km, trong đó gồm:



Hoàn thành đoạn Đà Nẵng - Quảng Ngãi; đoạn La Sơn - Túy Loan; Huy động các nguồn vốn để tiếp tục đầu tư đoạn Cam Lộ - La Sơn, dài khoảng 98 km và đoạn Quảng Ngãi - Bình Định, dài khoảng 170 km, quy mô 4 làn xe;

- ✓ Nghiên cứu xây dựng tuyến cao tốc Quy Nhơn - Pleiku dài khoảng 160 km, quy mô 4 làn xe
- ✓ Xây dựng các tuyến quốc lộ: Quốc lộ 1 từ Phong Điền (tỉnh Thừa Thiên Huế) đến Đèo Cù Mông (tỉnh Bình Định) dài khoảng 460 km; Đường Hồ Chí Minh Nhánh phía Tây từ đèo Pe Ke (tỉnh Thừa Thiên Huế) đến Thạnh Mỹ (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 150 km; nhánh phía Đông từ Cam Lộ - La Sơn - Túy Loan theo quy hoạch cao tốc; Tuyến Đông Trường Sơn: Đoạn trong Vùng từ thị trấn Thạnh Mỹ (tỉnh Quảng Nam) đến xã Sơn Lập (tỉnh Quảng Ngãi), dài khoảng 175 km; Quốc lộ 14B Từ Tiên Sa (thành phố Đà Nẵng) đến Thạnh Mỹ (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 74 km; Quốc lộ 14D từ Giăng đến cửa khẩu Đắc Tô ở biên giới Việt Lào (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 75 km; Quốc lộ 14E hoàn thiện nâng cấp đoạn từ quốc lộ 1A (ngã ba Cây Cốc - Thăng Bình) đến thị trấn Khâm Đức đường Hồ Chí Minh (tỉnh Quảng Nam), dài khoảng 79 km; các tuyến quốc lộ 24, 24B, 19, 1D, 40B, 24C, 14G, 14B, 49B, 19C ...

Như vậy, trong các năm tiếp theo triển vọng phát triển của ngành xây dựng và phát triển hạ tầng là rất lớn.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Cơ cấu lao động của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 tại thời điểm 30/06/2019:

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I	Phân loại theo trình độ chuyên môn lao động	161	100%
1	Trên đại học	0	0%
2	Trình độ đại học và tương đương	56	34,78%
3	Trình độ cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	50	31,06%
4	Cao đẳng, trung cấp, sơ cấp nghề, CNKT	55	34,16%
II	Phân loại theo Hợp đồng lao động	161	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	98	60,87%
2	Hợp đồng Lao động không xác định thời hạn	63	39,13%
3	Hợp đồng Lao động thời hạn 1-3 năm	0	0%
4	Hợp đồng Lao động thời vụ	Tùy thuộc từng thời điểm và tùy công trình có thể dao động từ	



		40-100 người	
III	Phân loại theo giới tính	161	100%
1	Lao động là Nam giới	137	85,09%
2	Lao động là Nữ giới	24	14,91%

Nguồn: Công ty 532

9.2. Chính sách lương, thưởng, đào tạo, trợ cấp

Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách theo Luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định trong Quân đội. 100% người lao động có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Lao động là HĐLĐ có bảo hiểm thất nghiệp.

Tiền lương được thanh toán đầy đủ theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty

10. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ của Công ty Cổ phần Trường Sơn 532, Cổ tức trả cho cổ đông được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ liên hệ của cổ đông.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi Công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì Công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.

Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng quản trị có thể quyết định việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đó được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức



11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

- Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc và các chi phí khác có liên quan trực tiếp mà Công ty đã bỏ ra đến thời điểm đưa tài sản cố định vào vị trí sẵn sàng sử dụng. Trong quá trình sử dụng tài sản cố định được ghi nhận, hạch toán theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

- Đối với tài sản cố định khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng; thời gian khấu hao được tính theo khung thời gian quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25/04/2013, thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	5 - 15 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 - 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018

b) Mức lương bình quân

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
1	Tổng quỹ lương (đồng)	21.816	15.114
2	Tổng số lao động (người)	232	196
3	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	8.300.068	6.878.068

Nguồn: Công ty Cổ phần Trường Sơn 532

c) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

d) Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	02/02/2018	31/12/2018
Thuế giá trị gia tăng	8.327.487.026	9.649.006.309
Thuế thu nhập doanh nghiệp	847.587.471	759.255.255



Thuế thu nhập cá nhân	-	-
Thuế tài nguyên	-	112.788.460
Thuế môn bài	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp	-	62.927.000
Tổng cộng	9.175.074.497	10.583.977.024

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 02/02/2018 đến ngày 31/12/2018

e) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	02/02/2018	31/12/2018	30/09/2019
<u>Phải thu ngắn hạn</u>	83.265.043.950	80.847.262.142	87.638.481.945
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	65.690.462.559	68.802.330.547	53.658.905.459
Trả trước cho người bán ngắn hạn	14.326.196.010	8.283.994.346	19.120.090.826
Phải thu ngắn hạn khác	3.248.385.381	3.760.937.249	14.859.485.660
<u>Phải thu dài hạn</u>	17.745.052.001	27.622.349.732	8.666.784.567
Phải thu dài hạn của khách hàng	12.138.175.462	14.950.361.508	7.203.563.975
Trả trước cho người bán dài hạn	4.051.389.800	1.513.629.496	500.000.000
Phải thu dài hạn khác	1.555.486.739	11.158.358.728	963.220.592
Tổng cộng	101.010.095.951	108.469.611.874	96.305.266.512

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 02/02/2018 đến ngày 31/12/2018, BCTC Quý III/2019

Các khoản phải trả

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	02/02/2018	31/12/2018	30/09/2019
<u>Tổng nợ ngắn hạn</u>	113.667.646.771	132.533.505.938	87.200.474.984
Phải trả người bán ngắn hạn	28.135.595.567	45.716.491.547	24.463.828.179
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	381.281.000	89.487.800	11.483.369.850
Thuế và các khoản phải nộp NN	9.175.074.497	10.583.977.024	4.304.472.358
Phải trả người lao động	3.058.220.944	3.524.092.926	3.614.322.808
Chi phí phải trả ngắn hạn	-	48.505.000	-
Phải trả ngắn hạn khác	14.247.757.268	15.952.283.192	3.793.724.340
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	58.669.717.495	56.618.668.449	39.540.757.449



KHOẢN MỤC	02/02/2018	31/12/2018	30/09/2019
hạn			
Tổng nợ dài hạn	82.992.638.815	71.592.103.632	104.895.522.015
Phải trả người bán dài hạn	5.051.740.343	9.003.257.717	13.292.567.018
Người mua trả tiền trước dài hạn	65.593.954.521	61.008.513.085	75.182.030.146
Phải trả dài hạn khác	9.042.452.451	729.214.330	13.591.968.851
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.304.491.500	851.118.500	2.828.956.000
Tổng cộng	196.660.285.586	204.125.609.570	192.095.996.999

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 02/02/2018 đến ngày 31/12/2018, BCTC Quý III/2019

Trích lập các quỹ theo luật định

Tỷ lệ trích lập tùy theo kết quả kinh doanh trong năm sản xuất và mục tiêu phát triển của Công ty đồng thời phù hợp với điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật

KHOẢN MỤC	02/02/2018	31/12/2018	30/09/2019
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	2.167.452.381	-	-
Tổng cộng	2.167.452.381	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 02/02/2018 đến ngày 31/12/2018, BCTC Quý III/2019

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	02/02/2018 đến 31/12/2018	9 tháng đầu năm 2019
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,36	2,17
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,85	1,06
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	83,71	82,21
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	513,93	462,18
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	2,04	0,96
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,75	0,40
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	02/02/2018 đến 31/12/2018	9 tháng đầu năm 2019
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,53	2,12
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,39	4,87
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,41	0,83
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	0,86	3,57

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 02/02/2018 đến ngày 31/12/2018, BCTC Quý III/2019

12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2018.

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá(NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG(%)
I	Tài sản cố định hữu hình	75.221.595.799	26.555.050.569	35,30%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	6.698.883.599	3.084.377.438	46,04%
2	Máy móc, thiết bị	51.467.776.045	17.755.356.107	34,50%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	16.984.378.155	5.691.013.696	33,51%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	70.558.000	24.303.328	34,44%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
III	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng		75.221.595.799	26.555.050.569	35,30%

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 02/02/2018 đến ngày 31/12/2018

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 - 2020

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2018 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2019 - 2020 như sau:



Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2019 – 2020:

Chi tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2019
Vốn điều lệ (triệu đồng)	38.518	0%	38.518	0%
Doanh thu thuần (triệu đồng)	211.245	16,05%	218.054	3,22%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	3.380	248,81%	3.489	3,23%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,60%	1,07%	1,6%	0%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	8,78%	6,26%	9,06%	0,28%
Tỷ lệ cổ tức	8,0%	5,48%	8,0%	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần Trường Sơn 532

13.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2019-2020 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

a) Giải pháp về ngành nghề

Tập trung nguồn lực phát triển ngành nghề kinh doanh truyền thông là xây dựng cầu, đường, đê, kè và các công trình hạ tầng kỹ thuật dân dụng khác.

b) Giải pháp về thị trường

Củng cố vững chắc các thị trường truyền, bám sát các các dự án thuộc: Tổng công ty; Ban quản lý dự án 46, 47; Đà Nẵng; Quảng Nam; Cần Thơ; Trà Vinh. Tiếp tục phát triển mở rộng các địa bàn, thị trường mới tại Thừa Thiên Huế, các tỉnh Tây Nam Bộ, các dự án do Bộ Giao thông vận tải và các Tập đoàn kinh tế trong nước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Thường xuyên cập nhật thông tin, nắm chắc tình hình và đặc thù của thị trường việc làm để có những nhận định, quyết sách hợp lý.

Tiếp tục phát huy tính năng động, tự chủ trong công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm; đầu tư có chiều sâu cho công tác tìm kiếm việc làm; phân công phân nhiệm cụ thể, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả tìm kiếm việc làm.

Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên danh, liên kết với các công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt để cùng nhau phát triển.

c) Giải pháp về tài chính vốn:

Cân đối bảo đảm tốt nguồn tài chính cho sản xuất kinh doanh. Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác Tài chính, huy động, phân bổ, điều tiết vốn đáp ứng yêu cầu về tiến độ của các công trình.



Tập trung xây dựng củng cố hệ thống quản lý tài chính, cán bộ và nhân viên tài chính từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, có sự đầu tư thích đáng cả về tổ chức, con người và cơ chế để nâng cao năng lực quản lý tài chính. Duy trì nền nếp chế độ báo cáo theo điều lệ công tác tài chính, tích cực học hỏi và ứng dụng những mô hình quản lý mới để nâng cao hiệu quả quản lý. Cấp ủy, chỉ huy các cấp tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác tài chính, tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định về quản lý tài chính; tăng cường công tác quản lý vốn, quản lý tài sản không để thất thoát; tích cực phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý tài chính; người chỉ huy phải chịu trách nhiệm cá nhân nếu không chấp hành việc báo cáo tình hình tài chính với tập thể cấp ủy theo quy định. Kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân những cán bộ để đơn vị thua lỗ, chấp hành không nghiêm quy chế quản lý tài chính.

Huy động tối đa mọi nguồn lực tài chính tập trung ưu tiên cho sản xuất; chủ động, linh hoạt khắc phục khó khăn, vướng mắc, không để ách tắc sản xuất do thiếu vốn. Đặc biệt, quan tâm giải quyết tốt mối quan hệ với các Chủ đầu tư để chủ động khai thông nguồn vốn. Tập trung đầu tư cán bộ có năng lực, có cơ chế thích hợp để đẩy mạnh công tác hồ sơ hoàn công, bù giá, điều chỉnh giá, nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn; phát huy vai trò của Ban thu hồi công nợ; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả nghiệm thu, thanh toán, thu hồi công nợ. Đặc biệt, quan tâm đánh giá chính xác và có giải pháp thích hợp để giảm dần nợ phải thu, giảm giá trị dở dang, tránh rủi ro, mất cân đối về tài chính.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Công ty và giữa cơ quan với đơn vị sản xuất trong công tác quản lý tài chính, Vật tư - xe máy thiết bị; kiểm soát chặt chẽ các chi phí sản xuất... phát hiện và có giải pháp ngăn chặn kịp thời những đơn vị có dấu hiệu thua lỗ. Điều hành sản xuất hợp lý, khoa học, triệt để tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí; thực hiện nghiêm túc quy định của Công ty về quyết toán khoán, quyết toán tài chính.

d) Giải pháp về quản trị doanh nghiệp

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp, kiện toàn, ổn định tổ chức của Công ty theo hướng tinh giảm, phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của cán bộ đáp ứng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh.

Tập trung lãnh đạo đổi mới toàn diện cơ chế quản lý kinh tế cho phù hợp với đặc điểm, tình hình, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao. Trọng tâm là phát huy tốt vai trò của các cơ quan, tính chủ động của các đơn vị trực thuộc; khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Tăng cường quản trị doanh nghiệp theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch trên cơ sở tuân thủ các quy chế, quy định đã ban hành. Các cơ quan, đơn vị cần đề cao trách nhiệm trong quản lý đúng với chức năng, nhiệm vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, kiên quyết thay thế đối với những cán bộ chủ trì ở cơ quan, đơn vị tư duy chậm đổi mới, thiếu tinh thần trách nhiệm, năng lực quản lý, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ hạn chế, để cơ quan, đơn vị yếu kém, thua lỗ.

Tiếp tục triển khai đồng bộ công tác Khoán theo đơn giá nội bộ, đặc biệt thực hiện Khoán đến người lao động để tạo động lực sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả SXKD; thực hiện Khoán đi đôi với Quán, kịp thời giải quyết những vướng mắc và phát hiện những sơ hở trong các lĩnh vực hợp đồng kinh tế, đầu tư, quản lý tài chính, vật tư, xe máy thiết bị. Các cơ quan chức năng cần phải kiện toàn củng cố tổ chức, lực lượng, thực hiện tốt vai trò, chức năng, đổi mới mạnh



mẽ cả về tư duy và phương pháp công tác, quản lý chặt chẽ, phản ánh chính xác về kết quả SXKD của các đơn vị; xây dựng và điều chỉnh cơ chế thanh toán tiền lương theo hình thức lương khoán và lương chức danh phù hợp với hao phí, năng suất lao động. Kịp thời tham mưu cho lãnh đạo Công ty xử lý có hiệu quả các vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ

e) Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

Tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có tại Công ty, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, cử nhân sự tham gia khóa đào tạo huấn luyện về kỹ thuật, tài chính, quản lý nhân sự ... nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ.

Tim kiếm và phát triển nguồn nhân lực có trình độ năng lực cao trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu trong thi công xây dựng công trình trọng điểm, phức tạp.

f) Giải pháp về công tác quản lý xây dựng công trình

Củng cố công tác quản lý tổ chức thi công theo đúng quy trình, quy định, bảo đảm bài bản, chuyên nghiệp.

Tăng cường bảo đảm nhân lực, cán bộ kỹ thuật hiện trường đặc biệt là đội ngũ chỉ huy trưởng công trường, tránh tình trạng quá tải, thiếu kiểm soát ở những đơn vị có sản lượng lớn dẫn tới không đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng, tiến độ thi công các công trình, bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng.

Thực hiện nghiêm các quy trình về cấp ứng vốn, quản lý tiến độ, chất lượng.

g) Giải pháp về trang thiết bị

Tùy theo tình hình và nhu cầu sản xuất, từng bước đầu tư đổi mới mua sắm trang thiết bị phục vụ thi công thay cho các thiết bị cũ, hiệu suất thấp.

h) Giải pháp về quản trị rủi ro

Xây dựng chính sách chung về quản trị rủi ro, tạo ra sự nhận thức đầy đủ cũng như trách nhiệm của lãnh đạo Công ty và các bộ phận chuyên môn về rủi ro.

Xây dựng, ban hành, cập nhật sửa đổi bổ sung các quy chế quy định quản lý nội bộ, đảm bảo các hoạt động quản trị, điều hành cũng như tham mưu thừa hành nhiệm vụ phải công khai, minh bạch. Có sự phân công phân nhiệm rõ ràng trong lãnh đạo và các phòng ban trong hoạt động ngăn ngừa, kiểm soát rủi ro.

Đổi mới và nghiêm túc thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ cũng như kiểm tra, kiểm soát đối với các đơn vị phụ thuộc theo quy định.

Nâng cao trình độ chuyên môn và vị thế của bộ phận quản lý an toàn tại các dự án, công trường.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.



15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Trong suốt quá trình hoạt động và phát triển, Công ty luôn phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chính là lấy ngành xây dựng và phát triển hạ tầng làm nòng cốt. Cùng với việc khẳng định, nâng cao uy tín trong các công trình đã thi công, Công ty cũng đã mạnh dạn chuyển hướng sang các công trình đòi hỏi yếu tố kỹ thuật cao như các công trình giao thông trọng điểm để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao hình ảnh cũng như thương hiệu. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp với tình hình thực tế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất, ổn định thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường, giữ gìn tốt an ninh trật tự trong toàn Công ty.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đặng Văn Quân	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc
3	Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
4	Trương Xuân Thành	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
5	Bùi Xuân Chiến	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Ông Đặng Văn Quân - Chủ tịch HĐQT

1. Họ và tên : **Đặng Văn Quân**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 09/07/1963
4. Nơi sinh : Minh Cường - Thường Tín - Hà Nội
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 479 Tôn Đức Thắng - Phường Hòa Khánh Nam - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201715139; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 16/08/2012
8. Điện thoại liên hệ: 0903584656
9. Trình độ chuyên môn: Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Chủ tịch Hội đồng quản trị
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



12. Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/1981	08/1985	Nhập ngũ, Học viên	Bộ chỉ huy quân sự Hà Sơn Bình, học viên Trường SQCH KT Ô tô
09/1985	06/2004	Trợ lý vận tải	Trung đoàn 532, Binh đoàn 12
07/2004	10/2005	Phó Trưởng P.Kinh tế - Kế hoạch	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
11/2005	01/2009	Trưởng Phòng Quản lý thi công	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
02/2009	10/2011	Trưởng Phòng Kinh tế - Kỹ thuật	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
11/2011	07/2012	Phó Giám đốc Công ty	Công ty 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
08/2012	03/2013	Quyền Giám đốc Công ty	Công ty TNHH MTV 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
04/2013	01/2018	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty	Công ty TNHH MTV 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
02/2018	Nay	Chủ tịch HĐQT	Công ty CP Trường Sơn 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 105.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 2,74%
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 1.055.690 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 27,4%
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 25.000.000 đồng/tháng

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

b) Ông Vũ Đức Dũng - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

1. Họ và tên : **Vũ Đức Dũng**
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 19/09/1973
4. Nơi sinh : Quảng Cư, Sầm Sơn, Thanh Hóa



5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 38, Phường Hòa Khánh Nam - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201712983; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 20/07/2012
8. Điện thoại liên hệ: 0946427997
9. Trình độ chuyên môn: Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
09/1994	08/2000	Học viên	Học viện kỹ thuật quân sự
09/2000	05/2002	Trợ lý kỹ thuật	P. Thi công, Công ty 145, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
06/2002	03/2009	Đội trưởng	Đội 2 Công ty 145, 532, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn
04/2009	12/2012	Trợ lý	P. KTKT, Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
01/2013	02/2016	Phó phòng, quyền Trưởng phòng	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
03/2016	06/2017	Trưởng Phòng kinh doanh	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2017	01/2018	Phó Giám đốc	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)
- Sở hữu cá nhân: 56.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 1,46%
 - Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 527.845 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 13,7%
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không
16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 23.000.000 đồng/tháng
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không



c) Ông Ngô Văn Hoàn - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

1. Họ và tên : **Ngô Văn Hoàn**
2. Giới tính : **Nam**
3. Ngày sinh : **21/08/1965**
4. Nơi sinh : **La A, Kim Giang - Cẩm Giàng - Hải Dương**
5. Quốc tịch : **Việt Nam**
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: **Số nhà 481 - Âu Cơ, Phường Hòa Khánh Bắc - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng**
7. Chứng minh thư nhân dân số: **091005208; Nơi cấp: Binh đoàn 12; Ngày cấp: 15/09/2015**
8. Điện thoại liên hệ: **0905032565**
9. Trình độ chuyên môn: **Đại học**
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: **Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty**
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: **Không**
12. Quá trình công tác :

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
02/1985	08/1987	Chiến sĩ; Nhân viên tổ chức động viên	D6 - E95 - F325 - Quân đoàn 2
09/1987	07/1991	Học viên	C3 - D2 - Trường Sĩ quan Chính trị quân sự
08/1991	06/2005	Trợ lý Chính trị tổng hợp	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2005	08/2006	Phó Chủ nhiệm Chính trị	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
09/2006	09/2007	Quyền Chủ nhiệm, Chủ nhiệm Chính trị	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
10/2007	09/2008	Học viên đào tạo ngắn hạn Cán bộ Chính trị cấp E	Học viện Chính trị Quân sự, Trường quân sự Quân khu V
10/2008	06/2014	Chủ nhiệm Chính trị	Công ty 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
07/2014	01/2018	Phó Giám đốc	Công ty TNHH MTV 532, Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**



14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: *(nếu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*

- Sở hữu cá nhân: 36.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,94%

- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 395.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 10,28%

- Sở hữu của người có liên quan *(họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 23.000.000 đồng/tháng

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

d) Ông Trương Xuân Thành - Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

1. Họ và tên : **Trương Xuân Thành**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 09/10/1976

4. Nơi sinh : Yên Nhân - Yên Mô - Ninh Bình

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Hòa Minh - Quận Liên Chiểu - Thành phố Đà Nẵng.

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201802317; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 29/12/2016

8. Điện thoại liên hệ: 0905155077

9. Trình độ chuyên môn: Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác :

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/1998	03/1999	Nhân viên kỹ thuật	Đội 5, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
04/1999	09/2005	Nhân viên kỹ thuật	Đội 3, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
10/2005	10/2005	Quyền đội phó kỹ thuật	Đội 3, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
11/2005	03/2009	Đội phó kỹ thuật	Đội 3, Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn



04/2009	08/2011	Trợ lý phòng Kinh tế kỹ thuật	Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
09/2011	04/2012	Quyền đội trưởng Đội 6	Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
05/2012	01/2018	Đội trưởng Đội 6	Công ty 532, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn
02/2018	08/2018	Đội trưởng Đội 6	Công ty CP Trường Sơn 532
09/2018	03/2019	Giám đốc	Ban Điều hành Đà Nẵng - Trường Sơn, Tổng công ty xây dựng Trường Sơn.
04/2018	Nay	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc	Công ty CP Trường Sơn 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*

- Sở hữu cá nhân: 23.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,6%

- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 263.923 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 6,85%

- Sở hữu của người có liên quan *(ho tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 20.000.000 đồng/tháng

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

e) Ông Bùi Xuân Chiến - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng

1. Họ và tên : **Bùi Xuân Chiến**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 10/08/1978

4. Nơi sinh : Quảng Định - Quảng Xương - Thanh Hóa

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 19A/10, đường Hà Huy Tập, Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 201774391; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 16/10/2014

8. Điện thoại liên hệ: 0979730089

9. Trình độ chuyên môn: Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không



12. Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
11/1999	10/2010	Nhân viên kế toán	Đội 5, Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
11/2010	05/2011	Quyền Trợ lý Phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
06/2011	02/2015	Trợ lý Phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
03/2015	03/2015	Quyền Phó phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
04/2015	01/2018	Phó phòng KTTC	Công ty 532 - Tổng Công ty XD Trường Sơn
02/2018	09/2018	Phó phòng KTTC	Công ty CP Trường Sơn 532
10/2018	Nay	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Công ty CP Trường Sơn 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 19.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,5%
- Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn: 395.883 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 10,28%
- Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 18.000.000 đồng/tháng

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Sơn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Đức Tú	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Văn Toàn	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Ông Phạm Văn Sơn - Trưởng ban kiểm soát

1. Họ và tên : Phạm Văn Sơn

2. Giới tính : Nam



3. Ngày sinh : 24/02/1976
4. Nơi sinh : Xã Quảng Tân , huyện Quảng Xương , tỉnh Thanh Hóa;
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 279 Phạm Như Xương - Phường Hòa Khánh Bắc - Quận Liên Chiểu - TP Đà Nẵng.
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201799769; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 07/04/2016
8. Điện thoại liên hệ: 0905097709
9. Trình độ chuyên môn: Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Trưởng ban kiểm soát
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/2000	08/2003	Nhân viên	Phòng Kế hoạch - Công ty 532
09/2003	12/2003	Tiểu đội trưởng	a4, b1, c15, d5 - Trường Quân sự Quân khu 5
01/2004	12/2005	Trợ lý	Phòng Kế hoạch - Công ty 532
01/2006	07/2011	Trợ lý	Phòng Kinh tế, Kỹ thuật - Công ty 532
08/2011	04/2016	Trợ lý	Phòng Kinh doanh - Công ty 532
05/2016	10/2018	Phó giám đốc	Xí nghiệp 321- Công ty 532
11/2018	nay	Trưởng BKS	Công ty cổ phần Trường Sơn 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*
- Sở hữu cá nhân: 9.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,24%
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - Sở hữu của người có liên quan *(họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*: Không
15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không



16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 1.000.000 đồng/tháng

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

b) Ông Trần Đức Tú - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên : **Trần Đức Tú**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 09-02-1981

4. Nơi sinh : Diễn Quang, Diễn Châu, Nghệ An

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu, tp Đà Nẵng

7. Chứng minh thư nhân dân số: 2017165518; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 04/7/2013

8. Điện thoại liên hệ: 0983675848

9. Trình độ chuyên môn: Đại học

10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Đội trưởng đội 8

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
08/2006	07/2007	Nhân viên	Phòng Kế hoạch Công ty 532
08/2007	11/2007	SQDB	Trường QS QK1
12/2007	11/2009	Q. Trợ lý	Phòng QLTC Công ty 532
12/2009	12/2012	Trợ lý	Phòng KTKT Công ty 532
01/2013	04/2016	Trợ lý	Phòng Kinh doanh Công ty 532
05/12/06	01/2017	Q. Phó trưởng phòng	Phòng Kinh doanh Công ty 532
02/2017	Nay	Phó trưởng phòng, Thành viên Ban kiểm soát	Phòng Kinh doanh Công ty 532

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

- Sở hữu cá nhân: 21.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,55%



- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): Không
- 15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không
- 16. Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 1.000.000 đồng/tháng
- 17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

c) Ông Nguyễn Văn Toàn - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên : Nguyễn Văn Toàn
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 20/4/1983
4. Nơi sinh : Nam Hưng, Nam Sách, Hải Dương
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 125, Phạm Như Xương, Hoà Khánh Bắc, Liên Chiểu, tp Đà Nẵng
7. Chứng minh thư nhân dân số: 201784983; Nơi cấp: Đà Nẵng; Ngày cấp: 22/08/2015
8. Điện thoại liên hệ: 0984057669
9. Trình độ chuyên môn: Đại học
10. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty 532: Phó trưởng Phòng kế toán – Tài chính
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác:

Thời gian		Chức vụ	Đơn vị
Từ	Đến		
04/005	03/2008	NV kế toán	Đội 5; Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
04/2008	07/2011	NV kế toán	Đội 7; Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
08/2011	11/2011	Học viên	C14b; D5; Trường QSQK5
12/2011	12/2012	Trợ lý P. kế toán	Kiểm KT Đội 7; Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
01/2013	11/2016	Trợ lý phòng kế toán	Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn
12/2016	10/2017	Quyền Phó trưởng phòng Kế toán – Tài chính	Công ty TNHH MTV 532 – Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn



11/2017	Nay	Phó trưởng phòng kế toán – Tài chính, thành viên Ban kiểm soát	Công ty Cổ phần Trường Sơn 532
---------	-----	--	--------------------------------

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty 532: *(nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*

- Sở hữu cá nhân: 18.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,48%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

- Sở hữu của người có liên quan *(họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)*: Không

15. Các khoản nợ đối với Công ty 532: Không

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty 532: 1.000.000 đồng/tháng

17. Lợi ích liên quan đối với Công ty 532: Không

3. Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Vũ Đức Dũng	Thành viên HĐQT, Giám đốc
2	Ngô Văn Hoàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
3	Trương Xuân Thành	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
4	Bùi Xuân Chiến	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của thành viên Ban Giám đốc Công ty 532: *Xem phần Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị*

4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty

Công ty Cổ phần Trường Sơn 532 sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty sẽ vận dụng theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 để từng bước xây dựng và kiện toàn các quy chế quy định nội bộ khác.

Theo Nghị định Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017, trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát của công ty không đáp ứng được quy định tại khoản 2 và khoản 4, Điều 20 của Nghị định này. Công ty sẽ xem xét cơ cấu lại cho phù hợp với tiêu chuẩn về Trưởng ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định hiện hành trong thời gian sớm nhất.



Dà Nẵng, ngày 2⁰ tháng 1 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN TRƯỜNG SƠN 532



VŨ ĐỨC DŨNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH